

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 11-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Hưng;

Bà Vũ Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn L (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 13 tháng 9 năm 1997 tại tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Quỳnh S1, sinh năm 1976; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2025, bị tạm giam từ ngày 30/3/2025 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn S, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 40 phút ngày 27/3/2025, Tổ công tác gồm Phòng Cảnh sát giao thông, Phòng An ninh điều tra và Công an xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Km28+500 Quốc lộ A thuộc thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 30G-016.38 nhãn hiệu KIA MORNING do

Trần Văn L điều khiển theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trên xe ô tô có 04 người Trung Quốc là Trần Hạo K, Mã Đại H, Giang M, Tạ Đại T có hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ: Từ giữa năm 2024, Trần Văn L làm lái xe taxi tại Hà Nội. Trần Văn L đăng tin vào các hội nhóm zalo với nội dung ai có nhu cầu đi xe thì liên hệ và kèm theo số điện thoại 0976.130.997 của Trần Văn L. Giữa tháng 3/2025, người đàn ông tên Hải A (không biết họ, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0399.478.095 gọi cho Trần Văn L hỏi giá tiền đón khách từ Lạng Sơn về Hà Nội, Trần Văn L cho biết 2.000.000 đồng/chuyến. Hải A cho biết khi có khách sẽ gọi, Trần Văn L lưu số điện thoại của Hải A là “Anh Hải A”.

Khoảng 17 giờ ngày 26/3/2025, Hải A kết bạn zalo với Trần Văn L và gọi qua Zalo cho Trần Văn L biết có 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, cần đón tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn đưa về khu vực quận H, thành phố Hà Nội, sẽ có người liên lạc đón, trực tiếp trả tiền công 3.000.000 đồng/chuyến và dặn Trần Văn L khoảng 19 giờ có mặt tại thành phố L. Trần Văn L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, biển kiểm soát 30G-016.38 đi từ tỉnh Bắc Ninh lên Lạng Sơn. Trên đường đi, Hải A cho biết đã gửi số điện thoại của Trần Văn L cho người giao khách ở Lạng Sơn, sau đó có người đàn ông sử dụng số 0354.286.854 gọi cho Trần Văn L biết đến Lạng Sơn có người liên lạc giao khách.

Khi đến thị trấn L, tỉnh Lạng Sơn, Trần Văn L thông báo cho Hải A biết, Hải A yêu cầu Trần Văn L quay lại thành phố L đợi, có khách đến sẽ thông báo. Khoảng 22 giờ, Trần Văn L gọi qua zalo cho Hải A hỏi khách Trung Quốc, Hải A cho biết khoảng 01 giờ ngày 27/3/2025 khách Trung Quốc sẽ đến.

Khoảng 23 giờ ngày 26/3/2025, người đàn ông sử dụng số điện thoại 0354.286.854 gọi điện yêu cầu Trần Văn L đến ngã tư thị trấn L chờ. Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 27/3/2025, Trần Văn L nhận được cuộc gọi từ số 0346.263.953, người này hỏi biển số xe và yêu cầu Trần Văn L đi vào hướng cửa khẩu C1 khoảng 04km đến 05km sẽ có người đón. Trần Văn L cho người này biết đi xe ô tô loại 04 chỗ, biển số 30G-016.38 màu vàng. Trần Văn L đi theo hướng cửa khẩu C1, thấy 01 người đàn ông Việt Nam đứng cạnh đường vẫy xe. Khi dừng xe, có 02 xe mô tô chở 04 người Trung Quốc đến; 01 người đàn ông Việt Nam mở cửa xe ô tô và ra hiệu cho 04 người Trung Quốc lên xe, đồng thời 01 người đàn ông Việt Nam khác dùng điện thoại quay video 04 người Trung Quốc lên xe. Sau đó, Trần Văn L đưa 04 người Trung Quốc quay về thành phố Hà Nội. Trên đường đi, Trần Văn L thông báo cho Hải A biết, Hải A yêu cầu Trần Văn L đưa khách về thành phố Hà Nội và liên lạc với số điện thoại 0876.677.247 để giao khách. Khi Trần Văn L chở 04 người Trung Quốc đến địa phận xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn) thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, tạm giữ xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, biển kiểm soát 30G - 016.38; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

OPPO màu đen cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim điện thoại.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSLS-P2 ngày 25/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Trần Văn L về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim điện thoại. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim điện thoại. Trả lại cho ông Trần Văn S 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, loại xe ô tô con, màu sơn vàng, biển kiểm soát 30G - 016.38 xe cũ, đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Văn L trình bày đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời

khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của 04 người Trung Quốc, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích vụ lợi hồi 01 giờ 40 phút ngày 27/3/2025 tại Km28+500 Quốc lộ A thuộc thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn N, xã C, tỉnh Lạng Sơn), Trần Văn L đã có hành vi chở 04 người Trung Quốc gồm Trần Hạo K, Mã Đại H, Giang M, Tạ Đại T nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ cửa khẩu C1, tỉnh Lạng Sơn đến thành phố Hà Nội để nhận tiền công. Trần Văn L chưa được nhận tiền công.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, sau khi được người đàn ông sử dụng số điện thoại 0399.478.095 thuê đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ huyện L, tỉnh Lạng Sơn đưa đến thành phố Hà Nội, có người đón và trực tiếp trả tiền công là 3.000.000 đồng/chuyến; bị cáo không từ chối mà vẫn đồng ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Việc bị cáo tự ý đón người Trung Quốc vào Việt Nam, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác, cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề phức tạp về chính trị, an ninh trật tự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Để quyết định hình phạt, ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình sinh sống, bị cáo đã tích cực đóng góp, ủng hộ đầy đủ các loại quỹ, các phong trào do địa phương phát động, nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, được khu dân cư và Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ xác nhận; bổ đề bị cáo được Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh P tặng Bằng khen do “đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2012-2016”; bổ đề bị cáo nhiều năm liền được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) tặng giấy khen do có thành tích xuất

sắc trong các phong trào ủng hộ xã hội hóa lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; ông nội và bà nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến, huân chương chiến công, huân chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ (03 tình tiết) quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, tại biên bản xác minh ngày 22/5/2025, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) thể hiện thu nhập của bị cáo không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, lại đang phải nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2022 và 2024 nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim điện thoại, bị cáo sử dụng để liên lạc đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim điện thoại, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, loại xe ô tô con, màu sơn vàng, biển kiểm soát 30G-016.38, bị cáo sử dụng để chở 04 người Trung Quốc đi từ cửa khẩu C, tỉnh Lạng Sơn để về thành phố Hà Nội, liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên chiếc xe ô tô này thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn S (bố đẻ của bị cáo); khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, ông Trần Văn S không biết nên cần trả lại chiếc xe ô tô cho ông Trần Văn S.

[11] Đối với Trần Hạo K, Mã Đại H, Giang M, Tạ Đại T là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, do có nhu cầu làm việc tại Lào, Campuchia, Thái Lan đã thông qua mạng xã hội được các đối tượng môi giới người Trung Quốc (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đưa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để đi nước thứ ba. Ngày 27/3/2025, Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định. Ngày 08/4/2025, đã bàn giao 04 người Trung Quốc cho Trạm Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế H4 để trao trả cho lực lượng chức năng phía Trung Quốc là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Đối với “Hải A” là người sử dụng số điện thoại 0399.478.095 thuê Trần Văn L chở 04 người Trung Quốc từ huyện L, tỉnh Lạng Sơn đưa về thành phố Hà Nội. Kết quả xác minh thể hiện chủ thuê bao tên Nguyễn Dương H1, sinh ngày 06/4/2000, địa chỉ: 590/Ath, khu phố A, xã A (nay là thị trấn T), huyện B, tỉnh Bến Tre. Kết quả điều tra xác định Nguyễn Dương H1 không có

mặt tại địa phương, chưa ghi được lời khai nên không xác định được thông tin của người sử dụng số điện thoại 0399.478.095.

[13] Đối với người sử dụng số điện thoại 0354.286.854 liên lạc hẹn Trần Văn L đến thị trấn L chờ đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Kết quả xác minh thể hiện chủ thuê bao tên Nguyễn Thị H2, sinh ngày 06/06/1979, địa chỉ: Khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Kết quả điều tra xác định, Nguyễn Thị H2 không sử dụng số điện thoại 0354.286.854, không biết ai sử dụng số điện thoại này, không quen biết Trần Văn L nên xác định Nguyễn Thị H2 không liên quan đến vụ án.

[14] Đối với người sử dụng số điện thoại 0346.263.953 liên lạc hẹn Trần Văn L đi khoảng 04km-05km theo hướng đi cửa khẩu C1 để đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Kết quả xác minh thể hiện chủ thuê bao tên Lương Minh H3, sinh ngày 19/10/1989, địa chỉ: 2D Ngõ 1 K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội. Kết quả điều tra xác định, Lương Minh H3 không sử dụng số điện thoại 0346.263.953, không biết ai sử dụng số điện thoại này, không quen biết Trần Văn L nên xác định Lương Minh H3 không liên quan đến vụ án.

[15] Đối với người sử dụng số điện thoại 0876.677.247 - là số điện thoại của người nhận 04 người Trung Quốc tại Hà Nội. Kết quả xác minh thể hiện chủ thuê bao tên Nguyễn Thị C, sinh ngày 01/01/1976, địa chỉ: Phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. Kết quả điều tra xác định, Nguyễn Thị C không sử dụng số điện thoại 0876.677.247, không biết ai sử dụng số điện thoại này, không quen biết Trần Văn L nên xác định Nguyễn Thị C không liên quan đến vụ án.

[16] Đối với những người Trung Quốc đã đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, cả 04 người Trung Quốc đều không biết thông tin cụ thể; khi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, đã xóa liên lạc và nội dung trao đổi. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ ủy thác tư pháp để xác minh, làm rõ là phù hợp quy định của pháp luật.

[17] Đối với 03 người đàn ông Việt Nam tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và giao cho Trần Văn L; Trần Văn L và 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đều không biết thông tin, không biết kiểm soát của xe mô tô nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[18] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[19] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 4 Điều 328, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/9/2025).

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Trần Văn L, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen cũ, đã qua sử dụng, góc trái bên dưới màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 1: 860821053311617, số IMEI 2: 860821053311609, bên trong lắp 02 sim điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353954104314829; số IMEI 2: 353954104351177, bên trong lắp 01 sim điện thoại.

- Trả lại cho ông Trần Văn S: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, loại xe ô tô con, màu sơn vàng, biển kiểm soát 30G - 016.38, xe cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Lạng Sơn đang quản lý, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 8 năm 2025).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt